

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT - TRUNG**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 471 /VTM-VT

V/v thư mời chào giá cung cấp  
Vật tư thiết bị đặc chủng

Bảo Thắng, ngày 04 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM) tổ chức chào giá cạnh tranh, lựa chọn Nhà cung cấp (NCC) có đủ năng lực, tư cách pháp nhân thực hiện cung cấp vật tư, hàng hóa với các nội dung sau:

1. Tên đơn hàng: Vật tư thiết bị đặc chủng.
2. Hình thức chào giá: Chào giá cạnh tranh.
3. Phát hành hồ sơ mời chào giá: Hồ sơ mời chào giá được phát hành kèm theo văn bản này.

4. Thời gian, địa chỉ nhận hồ sơ chào giá:  
- Bên mời chào giá tổ chức nhận hồ sơ chào giá của các NCC trong khoảng thời gian từ **..10. giờ 00. phút ngày 16./05/2022** đến trước **10. giờ 00. phút ngày 18./05/2022**;

- Địa chỉ nhận hồ sơ chào giá: Văn Phòng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM), KCN Tăng Loỏng, TT.Tăng Loỏng, H.Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai.

5. Thời điểm đóng, mở hồ sơ chào giá (HSCG):

- Bên mời chào giá sẽ tổ chức đóng, mở hồ sơ chào giá công khai tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung từ **10. giờ 00. phút ngày 18 tháng 05 năm 2022**.

- Bên mời chào giá mời các NCC đã nộp HSCG chứng kiến và xác nhận việc đóng, mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá (TMCG) mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không có mặt của các NCC này.

Đề nghị các NCC gửi Hồ sơ chào giá theo nội dung hướng dẫn tại Hồ sơ mời chào giá do VTM phát hành. Trường hợp Hồ sơ chào giá không đáp ứng yêu cầu thì VTM có quyền loại bỏ xếp hạng Bên cung cấp báo giá mà không cần phải thông báo trước lý do.

*Các NCC có thể tìm hiểu thêm thông tin tại:*

**Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung** (liên hệ thường trực Tổ tư vấn mua sắm vật tư số điện thoại: 0973.268299)



Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, TT.Tăng Loỏng, H.Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai.

Website: <https://www.vtmsteel.vn>

Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung rất mong nhận được sự hợp tác và bản chào giá tốt nhất của các nhà cung cấp. *d*

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BĐH;
- Các thành viên TTVMSVT;
- Đăng website công ty;
- Lưu: VT, P.VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*msau*

*Nguyễn Phú Dương*



**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM  
VIỆT TRUNG**

**HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ**

**V/v cung cấp vật tư thiết bị đặc chủng**

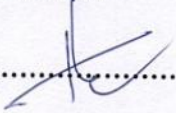
*(Ban hành kèm theo thư mời số 431/VTM-VT ngày 04 tháng 05 năm 2022)*


**Tên đơn hàng mua sắm: Vật tư thiết bị đặc chủng**


**Số hiệu đơn hàng: MT20042022**


*Bảo Thắng, ngày 04 tháng 05 năm 2022*


**CÁC THÀNH VIÊN TỔ TƯ VẤN  
MUA SẮM**

Ngô Sỹ Hiếu.....

Dương Văn Toàn.....

Bùi Tiến Thắng.....

Ngô Văn An.....

Nguyễn Đức Trung.....

Nguyễn Thị Duyên.....

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Phú Dương**

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

|                  |   |
|------------------|---|
| Bên mời chào giá | Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM) |
| HSMCG            | Hồ sơ mời chào giá                                    |
| HSCG             | Hồ sơ chào giá  |
| VNĐ              | Đông Việt Nam   |
| NCC              | Nhà cung cấp tham gia chào giá                        |
| X.CĐ             | Xưởng Cơ Điện   |
| X.TK             | Xưởng Thiêu Kết                                       |
| X.LT             | Xưởng Năng Lượng                                      |

3002  
CÔNG TY  
KHOÁNG SẢN  
VÀ LUYỆN  
KIM VIỆT TRUNG  
THÀNH

*(Handwritten mark)*

**Chương I.**  
**CHỈ DẪN CHÀO GIÁ**  
**ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP THAM GIA CHÀO GIÁ**  
**Cung cấp vật tư, hàng hóa thuộc đơn hàng: Vật tư thiết bị đặc chủng**

**I. CHỈ DẪN CHUNG:**

**1. Bên mời chào giá:** Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM).

**2. Tên đơn hàng và Phạm vi, tiến độ cung cấp của đơn hàng:**

**2.1. Tên đơn hàng: Vật tư thiết bị đặc chủng**

**2.2. Phạm vi, tiến độ cung cấp của đơn hàng:**

- Bên mời chào giá mời các Công ty/ đơn vị có đủ tư cách pháp nhân và đủ năng lực tham gia chào hàng cạnh tranh để thực hiện công việc: Cung cấp vật tư, hàng hóa thuộc đơn hàng trên, với các nội dung như sau:

+ Phạm vi cung cấp, yêu cầu tiến độ, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của HSMCG này.

+ Nhà cung cấp bắt buộc phải khảo sát thực tế thiết bị tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung nhằm đảm bảo lắp đặt tương thích/phù hợp với thiết bị của VTM.

**2.3. Yêu cầu về chất lượng vật tư, hàng hóa:**

- Hàng hóa yêu cầu mới 100%, chưa qua sử dụng, phải đảm bảo lắp đặt tương thích, phù hợp với thiết bị của bên mua.

- NCC phải cung cấp đầy đủ giấy chứng nhất xuất xứ và giấy chứng nhận chất lượng hợp lệ (CO, CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Đồng thời NCC phải: Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hóa; Cam kết lắp đặt.

- Đảm bảo các quy định khác tại Chương II của HSMCG này.

**3. Các yêu cầu về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của NCC:**

**3.1. Tư cách hợp lệ và các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của NCC**

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan thẩm quyền cấp phù hợp với mặt hàng chào giá. Trong trường hợp liên danh, phải có các tài liệu này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Người ký đơn chào giá và biểu giá phải là đại diện theo pháp luật.

- Có khả năng huy động vốn, phương tiện, thiết bị và nhân lực thực hiện công

việc đáp ứng yêu cầu về chất lượng, khối lượng và tiến độ. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm cạnh tranh trong quá trình tham gia chào giá;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

**3.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm để làm cơ sở đánh giá năng lực và kinh nghiệm** theo quy định tại Mục 10.2, bao gồm:

- Bản kê khai thông tin về NCC (theo mẫu số 6 Chương III);
- Báo cáo tài chính năm 2021 hoặc 2020 (đối với NCC chưa thực hiện xong báo cáo tài chính năm 2021) của đơn vị tham gia chào giá.
- Bản kê khai năng lực tài chính của NCC (theo mẫu số 7 Chương III);
- Trong trường hợp liên danh, phải có thỏa thuận liên danh của các thành viên trong liên danh (theo mẫu số 04 Chương III).

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan thẩm quyền cấp phù hợp với mặt hàng chào giá (thời gian công chứng trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm đóng hồ sơ chào giá).

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá và biểu giá (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương), (bản sao công chứng).

- Bản công chứng các Hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa tương tự hoặc tương đương của Đơn vị cung cấp báo giá đã hoàn thành trong 2 năm gần nhất (01 hợp đồng).

#### **4. Các yêu cầu về thương mại**

##### **4.1. Giá, thuế, phí, lệ phí:**

a) Giá chào:

- Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện đơn hàng trên cơ sở yêu cầu của HSMCG.

- Trường hợp NCC báo giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSCG của NCC sẽ bị loại.

b) Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi cung cấp. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp HSCG sẽ không được chấp nhận.

##### **4.2. Địa điểm và thời gian giao hàng:**

a) Địa điểm giao hàng là: Kho vật tư - Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện



Kim Việt Trung - Khu Công nghiệp Tăng Loỏng - Huyện bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai  
(Bên mua chịu trách nhiệm xuống hàng).

b) Thời gian giao hàng:

Chi tiết theo Mục I, chương II của HSMCG này (Phạm vi, thời gian cung cấp hàng hóa).

#### **4.3. Thanh toán:**

Bên mua sẽ thanh toán cho bên bán trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên bán hoàn thiện các hồ sơ thanh toán theo điều khoản của hợp đồng.

#### **4.4. Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:**

a) Thời hạn bảo hành của hàng hóa: Chi tiết như tại Mục I Chương II Phạm vi yêu cầu của đơn hàng (kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu, kiểm nhập hàng hóa), NCC phải chịu tất cả các chi phí bảo hành, phát sinh (nếu có) khi thực hiện trách nhiệm bảo hành;

b) Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng: NCC phải đề xuất phương án hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ sau bán hàng. Khi VTM tiến hành thay thế, lắp đặt hàng hóa và khi có yêu cầu của VTM vào bất cứ thời gian nào, NCC có thể cử cán bộ kỹ thuật đến tại hiện trường VTM hỗ trợ kỹ thuật miễn phí và kịp thời.

#### **4.5. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:**

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ.

### **5. Chi phí tham gia chào giá, đồng tiền và ngôn ngữ trong HSCG**

5.1. NCC phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia chào giá.

5.2. Đồng tiền ghi trong HSCG và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

5.3. HSCG cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến HSCG được trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSCG có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC gửi bổ sung.

### **6. Nội dung HSCG**

NCC phải chuẩn bị 01(một) bản gốc; 02 (hai) bản chụp; 01 (một) file mềm HSCG (file mềm lưu giữ bằng USB), bao gồm các nội dung sau:

6.1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, NCC phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

6.2. Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của NCC theo quy định tại Mục 3 của HSMCG này.

6.3. Các điều kiện thương mại: Thời gian, địa điểm giao hàng, thanh toán, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có) theo Mẫu số 05, Chương III-Biểu mẫu.

6.4. Bản kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp (Theo mẫu số 07, Chương III-Biểu mẫu).

6.5. Bảng kê chi tiết danh mục hàng hoá phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung

cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm cả các tài liệu chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ theo Mẫu số 08, Chương III-Biểu mẫu.

6.6. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 10, Chương III-Biểu mẫu.

6.7. Thỏa thuận liên danh trong trường hợp NCC liên danh (Theo mẫu số 04, Chương III-Biểu mẫu).

### **7. Thời hạn hiệu lực của HSCG**

Thời gian có hiệu lực của HSCG tối thiểu 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

### **8. Nộp, tiếp nhận, mở HSCG**

8.1. HSCG phải được đựng trong phong bì đóng kín, có đóng dấu niêm phong của NCC và phải được gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tới Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (Địa chỉ tại: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng - Huyện bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai) không muộn hơn thời gian quy định tại Mục 4 Thư mời chào giá do Bên mua phát hành; Mặt ngoài phong bì phải thể hiện đầy đủ các thông tin sau:

- HSCG cung cấp Vật tư thiết bị đặc chủng theo thư mời số...../VTM-VT ngày ....tháng.....năm 2022 của VTM.

- Tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của NCC;

- Tên HSCG (đơn hàng);

- Không được mở trước .... giờ ..... phút ngày ..... tháng 05 năm 2022;

Các HSCG được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp HSCG sẽ không được chấp nhận.

8.2. Các HSCG sẽ được mở công khai tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng - Huyện bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai) theo thời gian quy định tại Mục 5 Thư mời chào giá do Bên mua phát hành.

8.3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của HSCG của các NCC bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên NCC, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSCG, thời hạn bảo hành của hàng hoá, v.v... sẽ được lập thành Biên bản để làm cơ sở đánh giá lựa chọn NCC, đồng thời gửi bản chụp biên bản này đến các NCC đã nộp HSCG đúng quy định.

8.4. Bên mời chào giá so sánh các HSCG theo HSMCG. Trong quá trình đánh giá các HSCG, bên mời chào giá có thể mời NCC có HSCG đạt yêu cầu theo HSMCG của bên mời chào giá đến thương thảo hợp đồng.

8.5. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các HSCG cho đến khi công bố kết quả lựa chọn NCC (trừ các thông tin đã được công khai trong buổi mở HSCG).

### **9. Làm rõ HSCG**

9.1. Sau khi mở HSCG, NCC có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của bên mời chào giá. Tất cả các yêu cầu làm rõ của bên mời chào giá và phản hồi của NCC phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp HSCG của NCC thiếu tài liệu



*[Handwritten signature]*



chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm (trong đó bao gồm cả giấy phép bán hàng hoặc giấy xác nhận cung cấp của nhà sản xuất, giấy ủy quyền bán hàng của nhà phân phối độc quyền của nhà sản xuất, nếu HSMCG có quy định) thì bên mời chào giá yêu cầu NCC làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSCG của NCC, việc làm rõ phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của NCC tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp và không thay đổi giá chào.

9.2. Sau khi nhận HSMCG, NCC có quyền làm rõ HSMCG bằng cách gửi văn bản yêu cầu Bên mời chào làm rõ nội dung trong HSMCG. Bên mời chào giá sẽ trả lời bằng văn bản trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được thư yêu cầu làm rõ và sẽ gửi tới tất cả các NCC tham dự chào giá.

9.3. Trong khoảng thời gian ba ngày kể từ ngày mở HSCG, trường hợp NCC phát hiện HSCG của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm (trong đó bao gồm cả giấy phép bán hàng hoặc giấy xác nhận cung cấp của nhà sản xuất, giấy ủy quyền bán hàng của nhà phân phối độc quyền của nhà sản xuất, nếu HSMCG có quy định) thì NCC được phép gửi tài liệu đến bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của NCC để xem xét, đánh giá.

9.4. Việc làm rõ HSCG chỉ được thực hiện giữa bên mời chào giá và NCC có HSCG cần làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi là một phần của HSCG và được bên mời chào giá bảo quản như HSCG.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà NCC không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời chào giá thì bên mời chào giá sẽ đánh giá HSCG của NCC theo HSCG đã nộp hợp lệ trước đó.

## **10. Đánh giá HSCG**

Việc đánh giá báo giá được thực hiện theo các quy định dưới đây:

### **10.1. Đánh giá về tính hợp lệ của HSCG:**

HSCG được đánh giá là hợp lệ khi được nộp trong khoảng thời gian theo quy định của HSMCG và bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của HSMCG. Cụ thể:

- a) Có bản gốc, các bản chụp và file mềm theo quy định Mục 6 của HSMCG
- b) Bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa theo mẫu số 8 chương III;
- c) Có đơn chào giá và biểu giá được đại diện hợp pháp hoặc người được đại diện hợp pháp của NCC ủy quyền ký tên, đóng dấu;
- d) Thời hạn thanh toán đáp ứng yêu cầu tại mục 4 HSMCG;
- e) Giá chào ghi trong đơn báo giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với biểu giá;
- f) Thời gian có hiệu lực của HSCG đáp ứng yêu cầu;
- g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG với tư cách là NCC chính;

NCC có HSCG được đánh giá là “Đạt” về tính hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về mặt năng lực và kinh nghiệm.

### 10.2.Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

NCC được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chí quy định. Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chí và quy định như bảng dưới đây.

| STT | Mô tả                                     | Yêu cầu  | NCC                       |
|-----|---|--|---------------------------|
| 1   | Bản kê khai thông tin về NCC              | Có đầy đủ các tài liệu chứng minh các thông tin kê khai của NCC theo quy định tại Mẫu số 06 Chương III của HSMCG.  | Phải thỏa mãn yêu cầu này |
| 2   | Bản kê khai về năng lực tài chính của NCC | Có đầy đủ các tài liệu chứng minh các thông tin kê khai của NCC theo quy định tại Mẫu số 07 Chương III của HSMCG.  | Phải thỏa mãn yêu cầu này |
| 3   | Năng lực kinh nghiệm                      | Có ít nhất 01 hợp đồng cung cấp hàng hóa: Hàng hóa có tính chất tương tự/tương đương trong vòng 02 năm gần đây tính đến thời điểm đóng hồ sơ chào giá. Trong trường hợp liên danh, yêu cầu tối thiểu một thành viên trong liên danh phải có và cung cấp tài liệu này (bản sao công chứng). | Phải thỏa mãn yêu cầu này |

NCC có HSCG được đánh giá là “Đạt” về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật.

### 10.3.Đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

| Nội dung đánh giá   |   | Sử dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt” |
|---|---|-------------------------------------|
| <b>I. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>                    |   |                                     |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật và yêu cầu lắp đặt của hàng hóa | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMCG. Hàng hóa mới 100% | Đạt                                 |
|   | Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMCG              | Không đạt                           |
| <b>II. Chứng loại và số lượng</b>                           |   |                                     |

| <b>Nội dung đánh giá</b>   |  | <b>Sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt"</b> |
|--|--|--|
| Chủng loại và số lượng   | Đủ số lượng, chủng loại theo yêu cầu tại chương II, HSMCG.   | Đạt  |
|  | Không đủ số lượng, chủng loại theo yêu cầu tại chương II, HSMCG  | Không đạt                                  |
| <b>III. Về tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa khi giao hàng</b>                      |  |  |
| Theo mục I, khoản 2 Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa thuộc Chương II: Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng | Đáp ứng được yêu cầu của HSMCG về tài liệu để chứng minh được tính hợp lệ của hàng hóa   | Đạt  |
|  | Không đáp ứng được yêu cầu của HSMCG về tài liệu để chứng minh được tính hợp lệ của hàng hóa   | Không đạt                                  |
| <b>IV. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>   |  |  |
| Tiến độ cung cấp hàng hóa  | Đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu tại mục I Chương II HSMCG   | Đạt  |
|  | Không đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu tại HSMCG   | Không đạt                                  |
| <b>V. Thời gian bảo hành của hàng hóa</b>  |  |  |
| Thời gian bảo hành của hàng hóa  | Đáp ứng yêu cầu tối thiểu của VTM như tại mục I Chương II Phạm vi yêu cầu của đơn hàng (kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu, kiểm nhập hàng hóa)       | Đạt  |
|  | Không đáp ứng yêu cầu tối thiểu của VTM như tại mục I Chương II Phạm vi yêu cầu của đơn hàng (kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu, kiểm nhập hàng hóa) | Không đạt                                  |
| <b>VI. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng</b>   |  |  |
| Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt và các dịch vụ sau bán hàng                                 | Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt và các dịch vụ (miễn phí) sau bán hàng   | Đạt  |
|  | Không có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt và các dịch vụ (miễn phí) sau bán hàng   | Không đạt                                  |
| <b>VII. Khảo sát tại thiết bị</b>  |  |  |

| Nội dung đánh giá            |   | Sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt" |
|------------------------------|---|-------------------------------------|
| Khảo sát tại thiết bị        | Có phiếu xác nhận khảo sát tại thiết bị   | Đạt                                 |
|                              | Không có phiếu xác nhận khảo sát tại thiết bị                                   | Không đạt                           |
| <b>VIII. Cam kết lắp đặt</b> |   |                                     |
| Cam kết lắp đặt              | Có cam kết lắp đặt tương thích, phù hợp với thiết bị của bên mời chào giá       | Đạt                                 |
|                              | Không có cam kết lắp đặt tương thích, phù hợp với thiết bị của bên mời chào giá | Không đạt                           |

NCC có HSCG được đánh giá là "Đạt" về kỹ thuật khi đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu kể trên mới được đưa vào xem xét đánh giá về giá.

#### **10.4. Đánh giá chi tiết về mặt tài chính, thương mại và xếp hạng các HSCG:**

Bên mời chào giá dùng phương pháp giá thấp nhất để đánh giá về mặt tài chính của các HSCG gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định đơn giá;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **10.5. Tổng hợp, xếp hạng các HSCG và kiến nghị trúng chào giá**

Trên cơ sở kết quả đánh giá chi tiết các HSCG theo các chỉ tiêu nêu trên, các HSCG đã được đưa vào đánh giá đầy đủ theo trình tự đánh giá như trên, có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được xem xét để lựa chọn cung cấp hàng hóa.

#### **\* Ghi chú:**

##### **(1) Sửa lỗi:**

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân,

chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi.

b) Các lỗi khác:

① Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì ghi giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSMCG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

② Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSMCG;

③ Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) hoặc dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời chào giá cho rằng dấu phẩy hay dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

④ Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

⑤ Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

## **(2) Hiệu chỉnh sai lệch**

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSCG của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSCG của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSCG của các NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; Trường hợp trong HSCG của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của đơn hàng làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp duy nhất chỉ có một NCC vượt qua bước đánh giá về mặt kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSCG của NCC này; trường hợp HSCG của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của đơn hàng làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn báo giá.

## **11. Quyết định lựa chọn NCC**

NCC được VTM xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp vật tư khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

11.1. Có HSCG đáp ứng tất cả các yêu cầu trong HSMCG;

11.2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các HSCG từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

11.3. Bên mời chào giá có quyền xem xét, so sánh đối với danh mục hàng hóa, vật tư về giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, giá trị giảm giá (nếu có) với giá trong kế hoạch mua sắm của bên mời chào giá để từ đó quyết định lựa chọn và đàm phán.

## **12. Công khai kết quả lựa chọn NCC**

12.1. Kết quả lựa chọn NCC sẽ được gửi đến tất cả các NCC nộp HSCG đúng thời điểm quy định trong HSMCG theo đường bưu điện, fax, v.v....

12.2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn NCC, nếu có NCC không được lựa chọn gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký hợp đồng, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho NCC.

## **13. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, NCC được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

a) Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bằng 5% giá trị trước thuế của hợp đồng.

b) Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành cho bên hưởng lợi là bên mua.

c) Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết 31/10/2022.

d) Điều kiện hoàn trả và tước thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

① Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho NCC được lựa chọn trong vòng 15 ngày kể từ ngày NCC thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng.

② Trường hợp NCC vi phạm chậm giao hàng cho bên mua quá 20 ngày theo kế hoạch giao hàng tại HSMCG và hợp đồng đã ký (trừ trường hợp bất khả kháng) thì Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ bị tước thu toàn bộ giá trị (ngay từ lần vi phạm đầu tiên).

## **14. Hợp đồng**

NCC được lựa chọn sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 10 Chương III Biểu mẫu của HSMCG này.

97  
INH  
SAN  
KIM  
UNG  
T.A.P

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

### I. Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa

- NCC tham gia chào giá có thể chào tối thiểu một trong các Nhóm vật tư. Tuy nhiên, NCC tham gia chào giá cho Nhóm nào thì phải chào đầy đủ các mặt hàng trong Nhóm đó thì mới được xem xét đánh giá lựa chọn cung cấp các mặt hàng trong Nhóm.

- Yêu cầu NCC phải chào đúng danh mục hàng hóa, có các thông số kỹ thuật, tiến độ, giấy tờ kèm theo đáp ứng đúng yêu cầu của VTM và tương thích vào từng đối tượng và vị trí sử dụng như tại cột 4 bảng dưới đây, cụ thể:

| TT            | Tên hàng hóa   | Quy cách/Thông số kỹ thuật   | Đơn vị/vị trí lắp đặt, sử dụng                 | ĐVT | Số lượng | Tiến độ cung cấp | Thời gian bảo hành tối thiểu | Các yêu cầu khác  |
|---------------|--|--|--|-----|----------|------------------|------------------------------|---|
| 1             | 2  | 3  | 4  | 5   | 6        | 7                | 8                            | 9   |
| <b>NHÓM 1</b> |  |  |  |     |          |                  |                              |   |
| 1             | Tháp làm mát nước  | Khảo sát thực tế để nâng công suất làm mát   | Phòng bơm nước X.NL                            | bộ  | 3        | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| 2             | Bạc, phốt chặn dầu, chặn khí... của máy nén không khí đầu vào        | Khảo sát thực tế (Thông tin bổ sung: Động cơ YKS800-4, công suất 4400kW, IP54; Máy nén khí SYK40-3s, lưu lượng khí vào 733m <sup>3</sup> /min, áp suất khí vào 0.008 Mpa, áp suất khí ra 0.62Mpa, tốc độ quay trục chính 1494 r/min) | Trạm sản xuất ôxy X.NL                         | bộ  | 1        | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| <b>NHÓM 2</b> |  |  |  |     |          |                  |                              |   |
| 1             | Bộ khớp nối dạng đĩa lò xo bộ truyền động bánh sao đầu máy Thiêu kết | Đồng bộ với bộ truyền động bánh sao đầu máy Thiêu kết (khảo sát thực tế). Thông tin bổ sung: (Động cơ YVP180L-8-E, P=11 kw, Tốc độ 750 r/min, phạm vi điều chỉnh tốc độ 732 - 224 r/min, f = 3-100 Hz, I= 25A, U                     | Bộ truyền động bánh sao đầu máy Thiêu kết X.TK | Bộ  | 2        | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |

| TT            | Tên hàng hóa  | Quy cách/Thông số kỹ thuật  | Đơn vị/vị trí lắp đặt, sử dụng         | ĐVT | Số lượng | Tiến độ cung cấp | Thời gian bảo hành tối thiểu | Các yêu cầu khác  |
|---------------|---|---|--|-----|----------|------------------|------------------------------|---|
| 1             | 2   | 3   | 4                                      | 5   | 6        | 7                | 8                            | 9   |
|               |   | =380V; Động cơ lắp đồng bộ với HGT JXKA107-43.7-YVP180L-8-E, khoảng cách trục 180mm, Tốc độ đầu ra 43.7-14.57 r/min)  |  |     |          |                  |                              |   |
| 2             | Bộ khớp nối Hộp giảm tốc máy trộn 2                           | Thông tin bổ sung: Động cơ YKK4505-6, công suất 315kW, 992r/min, 23.8A, điện áp 10kV; Hộp giảm tốc ZLY560-20-VI   | Máy trộn 1 và 2 phối liệu X.TK         | Bộ  | 2        | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| 3             | Khớp nối trục răng lắp bánh răng chủ động máy nghiền trục đơn | Thông tin bổ sung: Động cơ Y315L1-8, 90KW, 380V, 50Hz, 179,3A, n = 740r/min, IP54, Cos = 0,82; Hộp giảm tốc ZSY450-35,5-II-S, Tỷ số truyền i=35,5, tâm trục 989mm, Tốc độ quay ~7,07r/min | Máy nghiền trục đơn X.TK               | Cái | 1        | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| <b>NHÓM 3</b> |   |   |  |     |          |                  |                              |   |
| 1             | Răng bánh sao đầu đuôi máy thiêu kết                          | Khảo sát thực tế  | Bánh sao máy Thiêu kết X.TK            | Cái | 68       | Trước 31/08/2022 | 24 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| 2             | Tấm tiêu âm của bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng số 1        | Bản vẽ kèm theo + khảo sát thực tế  | Bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng X.TK | Tấm | 14       | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |



| TT | Tên hàng hóa   | Quy cách/Thông số kỹ thuật         | Đơn vị/vị trí lắp đặt, sử dụng            | ĐVT | Số lượng | Tiến độ cung cấp | Thời gian bảo hành tối thiểu | Các yêu cầu khác  |
|----|--|------------------------------------|---|-----|----------|------------------|------------------------------|---|
| 1  | 2  | 3                                  | 4   | 5   | 6        | 7                | 8                            | 9   |
| 3  | Tấm tiêu âm của bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng số 2,3 | Bản vẽ tham khảo+ khảo sát thực tế | Bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng X.TK    | Tấm | 28       | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| 4  | Tấm lót máy trộn   | Khảo sát thực tế                   | Các phễu xuống liệu tuyến H X.TK          | m2  | 50       | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |
| 5  | Bộ khớp nối răng hộp giảm tốc móc chính cầu xuất phối    | Khảo sát thực tế                   | Sửa chữa HGT móc chính cầu xuất phối X.CĐ | Bộ  | 02       | Trước 31/08/2022 | 12 tháng                     | CO/CQ đối với hàng nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng với hàng sản xuất trong nước; Cam kết lắp đặt |

**1. Địa điểm giao hàng:** Kho vật tư - Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

**2. Nguồn gốc xuất xứ:** Nhập khẩu hoặc Nội địa.

Tại bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa theo (Mẫu số 08; Chương III – Biểu mẫu NCC phải ghi rõ tên nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; Tùy từng trường hợp cụ thể, NCC phải thể hiện đầy đủ các giấy tờ kèm theo khi giao hàng như: Chứng nhận xuất xứ CO, chứng nhận chất lượng CQ; Chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất, cụ thể:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu, khi chào giá NCC phải ghi rõ “CO, CQ bản gốc” hoặc “CO, CQ bản sao”, theo đó:

+ Trường hợp NCC là nhà nhập khẩu trực tiếp cho riêng đơn hàng này thì NCC phải cấp bản gốc CO, CQ (kèm theo là bản dịch thuật tiếng việt của đơn vị dịch thuật có chức năng về dịch thuật);

+ Trường hợp NCC không trực tiếp nhập khẩu mà mua lại từ nhà nhập khẩu/nhà phân phối khác để bán cho đơn hàng này thì phải có bản sao CO, CQ do nhà nhập khẩu/nhà phân phối ký, đóng dấu sao y bản chính (kèm theo là bản dịch thuật tiếng việt của đơn vị dịch thuật có chức năng về dịch thuật và văn bản xác

nhận của nhà nhập khẩu/nhà phân phối về việc có cung cấp hàng hóa cho NCC theo đúng bản sao CO, CQ);

- Trường hợp hàng hóa là hàng nội địa, phải có giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc văn bản tương đương do nhà sản xuất cấp.

**3. Tài liệu kèm theo:** Khi chào hàng nhà cung cấp kèm theo bản vẽ/catalogue (nếu có) của hàng hóa thể hiện các thông số kỹ thuật lắp đặt tương thích/phù hợp với thiết bị tại hiện trường của VTM.

#### **4. Khảo sát tại thiết bị**

Để đảm bảo hàng hóa của nhà cung cấp giao đúng quy cách và thông số kỹ thuật, lắp đặt tương thích đồng bộ, thiết bị đạt được các thông số vận hành như thực tế thiết bị của bên mời chào giá. Các đơn vị tham gia chào giá cho đơn hàng này bắt buộc phải khảo sát toàn bộ danh mục hàng hóa đã nêu tại mục I chương II.

- Bên mời chào giá sẽ tạo điều kiện cho các nhà cung cấp quan tâm thực hiện việc khảo sát tại thiết bị, khi đến khảo sát nhà cung cấp liên hệ:

**Mr. Tâm (Nhân viên Phòng Vật tư, điện thoại 0917 963 189 để được hướng dẫn.**

- Nhà cung cấp thực hiện việc khảo sát tại thiết bị phải được Trưởng phòng quản lý sản xuất của VTM xác nhận theo Mẫu 11 – Phiếu xác nhận khảo sát tại thiết bị, Chương III của HSMCG. Phiếu xác nhận khảo sát tại thiết bị phải nộp cùng với HSCG, là một trong những điều kiện tiên quyết để xem xét đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

- Thời gian khảo sát: Bên mời chào giá sẽ tổ chức khảo sát trong khoảng thời gian 03 ngày từ ngày ..09..tháng 05 năm 2022 đến hết ngày...11....tháng 05 năm 2022.

- Các đơn vị tham gia khảo sát gửi công văn khảo sát theo mẫu số 12 chương III - Biểu mẫu đến địa chỉ: Văn phòng Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt trung (VTM), KCN Tầng Lòong, TT.Tầng lòong. H.Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, và đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước ít nhất 1 ngày theo lịch khảo sát ở trên.

- Các đơn vị khi đến khảo sát phải tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động tại VTM.

## **II. Yêu cầu về kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán**

### **1. Kiểm tra, nghiệm thu:**

- Khi giao hàng hóa theo hợp đồng, NCC phải kèm theo: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với lô hàng để chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu.

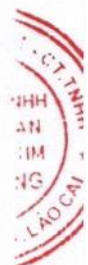
- Bên mua có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp trước khi nghiệm thu nhập kho để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp, đáp ứng với các yêu cầu của hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp, không đảm bảo với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì bên mua có quyền từ chối không nhận hàng và Nhà cung cấp phải có trách nhiệm cấp đổi hàng. Trường hợp Nhà cung cấp không đáp ứng được thì

Bên mời chào giá mời có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà cung cấp chịu theo quy định trong hợp đồng.

## **2. Nhập kho và các điều kiện thanh toán:**

Sau khi hàng hóa được kiểm tra đảm bảo yêu cầu, khi đó Nhà cung cấp xuất hóa đơn bên mua sẽ làm các thủ tục nhập kho hàng hóa theo quy định và hai bên hoàn thiện hồ sơ thanh toán. Bên mua sẽ chuyển tiền thanh toán 95% giá trị hàng hóa trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định và giữ lại 5% hoặc Bên mua sẽ chuyển tiền thanh toán 100% giá trị hàng hóa trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định sau khi nhận được bảo lãnh bảo hành của bên Bán (giá trị bảo lãnh bảo hành là 5% tổng giá trị sau thuế của hợp đồng) để bảo hành đảm bảo rằng hàng hóa do Nhà cung cấp đưa vào sản xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại mục I và thời gian sử dụng đảm bảo mức tối thiểu theo cam kết của Nhà cung cấp trong HSCG.



**Chương III. BIỂU MẪU**

**ĐƠN CHÀO GIÁ**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu HSMCG mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện đơn hàng \_\_\_\_\_ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của HSMCG với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một HSCG này.
  2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật, không trong thời gian bị cưỡng chế thuế.
  3. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin được nêu trong HSCG trước Bên mời chào giá và trước pháp luật.
  4. Cung cấp hàng hoá có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và hợp pháp, nếu sai sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bên Mua
  5. Cam kết thực hiện các điều kiện chính của hợp đồng trong Mẫu số 10, chương III Biểu mẫu HSCG do Bên Mua ban hành cùng thư mời chào giá đơn hàng.
- Nếu HSCG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của HSMCG .

HSCG này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Mẫu số 02: Biểu giá chào của hàng hóa**

**BIỂU GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

| STT   | Tên hàng hóa | Quy cách/Thông số kỹ thuật | Đơn vị Tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền (Cột 5x6) | Ghi chú |
|---|--------------|----------------------------|-------------|----------|---------|----------------------|---------|
| 1   | 2            | 3                          | 4           | 5        | 6       | 7                    | 8       |
|   |              |                            |             |          |         |                      |         |
|   |              |                            |             |          |         |                      |         |
|   |              |                            |             |          |         |                      |         |
|   |              |                            |             |          |         |                      |         |
|   |              |                            |             |          |         |                      |         |
| <b>Cộng giá chào trước thuế</b>                                 |              |                            |             |          |         |                      |         |
| <b>Thuế các loại</b>  |              |                            |             |          |         |                      |         |
| <b>Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> |              |                            |             |          |         |                      |         |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

- Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mời chào giá bao gồm các chi phí như: phí, lệ phí (nếu có), vận chuyển, xuống hàng, bảo hành, v.v... Khi tham gia báo giá, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá theo quy định.

**GIẤY ỦY QUYỀN (1)**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20....., tại.....

Tôi là [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của [ghi tên Nhà cung cấp] có địa chỉ tại [ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá đơn hàng [Ghi tên đơn hàng], do [ghi tên đơn vị phát hành HSMCG] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMCG và văn bản giải trình, làm rõ HSMCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp Nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết Hợp đồng với Bên mời chào giá nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của [ghi tên Nhà cung cấp]. [Ghi tên Nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày..... đến ngày.....<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ..... bản, người được ủy quyền giữ..... bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng  
dấu nếu có]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu (nếu có) trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH**

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Đơn hàng: ..... [ghi tên đơn hàng tham gia chào giá]

Đơn vị phát hành HSMCG: ..... [ghi tên Đơn vị phát hành HSMCG]

- Căn cứ..... [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam];

- Căn cứ ..... [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ hồ sơ mời chào giá đơn hàng ..... [ghi tên đơn hàng] ngày..... tháng..... năm 20.....;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh**[ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ:.....Điện thoại: .....

Fax: .....

E-mail:.....

Tài khoản: .....

Mã số thuế: .....

Giấy ủy quyền số ..... ngày..... tháng..... năm 20..... (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đơn hàng[ghi tên đơn hàng]của[ghi tên đơn vị phát hành HSMCG].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến đơn hàng này là: [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia đơn hàng này. Trường hợp được chọn là đơn vị cung cấp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

- Bồi thường thiệt hại cho Bên mời chào giá theo quy định nêu trong hợp đồng

- Hình thức xử lý khác [nêu rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện đơn hàng [ghi tên đơn hàng] của [ghi tên đơn vị phát hành HSMCG] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMCG và văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thanh toán cũng như toàn bộ các văn bản khác có liên quan đến thực hiện cung cấp hàng hóa, vật tư thuộc đơn hàng này.

2. Các thành viên trong liên danh [ghi cụ thể phân công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không được chọn là nhà cung cấp;

- Hủy tham gia chào giá [ghi tên đơn hàng] của [ghi tên đơn vị phát hành HSMCG] theo thông báo của bên mời chào giá.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên liên danh giữ ..... bản, và 01 bản được gửi đến mời chào giá cùng với HSCG.

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG LIÊN DANH**

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]





**Mẫu số 05: Các điều kiện thương mại**

**CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

**1. Giao hàng:**

a) Thời gian giao hàng;

b) Địa điểm giao hàng;

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa (nếu có):

**2. Thanh toán:**

**3. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:**

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Mẫu số 06: Bảng kê khai thông tin về nhà cung cấp**

**BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP**

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

Tên NCC: .....[ghi tên đầy đủ của NCC]

Địa chỉ NCC:.....[ghi địa chỉ đầy đủ]

Năng lực kinh doanh:

[ghi các số liệu về

- Kinh nghiệm hoạt động kinh doanh: Từ năm.....đến năm.....

- Doanh thu, lợi nhuận .... từ năm 2019 đến nay: .....

Năng lực lưu kho của NCC: .....[ghi rõ các thông tin về địa điểm, sức chứa của kho]

Năng lực vận chuyển của NCC: [ghi cụ thể về số lượng phương tiện vận tải, bốc dỡ]

Đại diện theo pháp luật của NCC:

Họ tên.....[ghi đầy đủ họ tên]

Địa chỉ:.....[ghi địa chỉ đầy đủ]

Điện thoại:.....

Fax:.....

E-mail:.....

Web:.....(nếu có)

Nhà cung cấp phải gửi kèm 1 trong các tài liệu sau:

1. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2. Tài liệu chứng minh năng lực tồn trữ, năng lực vận chuyển, bốc dỡ là sở hữu của NCC (giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, đăng kiểm,...) hoặc các hợp đồng thuê kho, thuê phương tiện vận chuyển, bốc dỡ còn hiệu lực.

**Đại diện hợp pháp của NCC**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Ghi chú:**

Trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh phải kê khai theo mẫu này.

**Mẫu số 07: Kê khai năng lực tài chính của nhà cung cấp**

**KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP**

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

Tên NCC:.....[ghi đầy đủ tên NCC]

**A. Tóm tắt các số liệu về tài chính** trong các năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VNĐ

| TT | Nội dung             | Năm 2020 |
|----|----------------------|----------|
| 1  | Tổng tài sản         |          |
| 2  | Tổng nợ phải trả     |          |
| 3  | Tài sản ngắn hạn     |          |
| 4  | Tổng nợ ngắn hạn     |          |
| 5  | Doanh thu            |          |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế |          |
| 7  | Lợi nhuận sau thuế   |          |

**B. Tài liệu gửi đính kèm:** Nhằm đối chứng với các số liệu mà NCC kê khai, NCC nộp Báo cáo tài chính bản sao công chứng được kiểm toán năm 2020.

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

Trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh phải kê khai theo mẫu này.

**Mẫu số 08: Bảng kê chi tiết danh mục hàng hóa**

**BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn báo giá]

Tên đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn hàng theo HSMCG]

Số hiệu đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi số hiệu đơn hàng theo HSMCG]

| TT  | Tên hàng hóa | Quy cách/Thông số kỹ thuật | Nhà sản xuất | Xuất xứ | Thời gian bảo hành | Năm sản xuất | Tài liệu kèm theo |
|-----|--------------|----------------------------|--------------|---------|--------------------|--------------|-------------------|
| (1) | (2)          | (3)                        | (4)          | (5)     | (6)                | (7)          | (8)               |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |
|     |              |                            |              |         |                    |              |                   |

**Đại diện hợp pháp của NCC**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**Ghi chú:**

- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hoá cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của hàng hóa được báo giá.

- Thời gian bảo hành tại cột (6) là thời gian bảo hành theo điều kiện sử dụng của bên mời chào giá.

**Mẫu số 10: Các điều kiện chính của hợp đồng**

**CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG**

**I. Đối tượng của hợp đồng**

1. Tên hàng và khối lượng:
2. Nhà sản xuất : .....
3. Xuất xứ : .....
4. Chất lượng hàng hóa: Mới 100% chưa qua sử dụng, tương thích....
5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá:

**II. Hình thức hợp đồng**

Hợp đồng theo đơn giá cố định

**III. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Đơn giá và giá trị hợp đồng:
2. Phương thức thanh toán: .....
3. Bộ chứng từ thanh toán: *(Tham khảo các chứng từ thanh toán được đề cập dưới đây)*

- Văn bản đề nghị thanh toán của bên Bán;
- Hoá đơn GTGT (hợp lệ);
- Biên bản nghiệm thu kiểm nhập vật tư hàng hóa;
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO);
- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ);
- Giấy chứng nhận xuất xưởng;
- Giấy cam kết của NCC trong đó cam kết các nội dung về (chất lượng, xuất xứ, lắp đặt và tính xác thực của các giấy tờ mà NCC cấp cho bên mua).

**IV. Giao hàng**

1. Địa điểm giao nhận: *(Giao tại kho Bên Mua.)*
2. Thời gian giao hàng: Theo mục I, chương II - Phạm vi yêu cầu của đơn hàng. Hàng có thể giao 1 lần hoặc từng phần theo yêu cầu của bên mời chào giá.
3. Xác định khối lượng giao nhận:
  - Phương pháp:

**V. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

- Giá trị, hình thức và thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng.

**VI. Cam kết lắp đặt**

- NCC cam kết hàng hóa cung cấp lắp đặt đồng bộ, tương thích với thiết bị của bên mời chào giá.

**VII. Bảo hành**

1. Thời hạn bảo hành: ..... tháng kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hàng hoá.
2. Bảo hành theo điều kiện sử dụng của bên mời chào giá.
3. Hình thức xử lý hàng hoá theo bảo hành:

**VIII. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NCC**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
BÊN MỜI BÁO GIÁ**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu] [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Mẫu 11: Phiếu xác nhận khảo sát tại thiết bị**

**PHIẾU XÁC NHẬN  
KHẢO SÁT TẠI THIẾT BỊ**

Ngày        tháng        năm 2022

Trên cơ sở yêu cầu tại Hồ sơ mời chào giá Gói mua sắm ..... Số hiệu đơn hàng: ..... của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM). Để có cơ sở lập Hồ sơ chào giá cũng như xác định giá chào Công ty (ghi rõ tên nhà cung cấp) chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực tế tại thiết bị của VTM, cụ thể như sau:

- Đơn vị khảo sát:.....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:.....
- Thời gian khảo sát:..... ngày, từ ngày     /     /2022 đến ngày     /     /2022

Nội dung khảo sát: Theo mục I Chương II - Phạm vi yêu cầu của đơn hàng  
Danh mục hàng hóa đã khảo sát:

| <b>TT</b> | <b>Danh mục hàng hóa</b> | <b>Quy cách/Thông số kỹ thuật</b> | <b>Đơn vị/vị trí lắp đặt, sử dụng</b> | <b>Phòng Quản lý sản xuất ký xác nhận</b> |
|-----------|--------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|---|
|           |                          |                                   |                                       |   |
|           |                          |                                   |                                       |   |

**XÁC NHẬN CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ  
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT**

**ĐƠN VỊ KHẢO SÁT**

**Mẫu 12: Công văn khảo sát tại thiết bị**

**CÔNG TY.....(Ghi tên đơn vị  
tham gia chào giá)**

Số:.....CV/.....

V/v khảo sát thiết bị theo thư mời  
số...../VTM-VT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày....., tháng....., năm 20.....

**Kính gửi: Công ty TNHH khoáng sản và Luyện kim Việt trung (VTM)**

Trước tiên, Công ty.....( Ghi tên đơn vị tham gia chào giá) xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý Công ty.

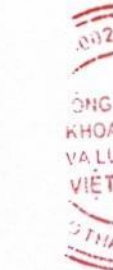
- Căn thư thư mời chào giá cung cấp Vật tư thiết bị đặc chủng số:...../VTM-VT ngày....tháng....năm 20.....

Trên cơ sở yêu cầu tại Hồ sơ mời chào giá Gói mua sắm ..... Số hiệu đơn hàng: ..... của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (VTM). Để đảm bảo hàng hóa của Chúng tôi cung cấp đúng quy cách và thông số kỹ thuật, lắp đặt tương thích phù hợp với thiết bị của VTM, đồng thời có cơ sở lập Hồ sơ chào giá cũng như xác định giá chào Công ty (ghi tên đơn vị tham gia chào giá) chúng tôi xin được tiến hành khảo sát thực tế tại thiết bị của VTM, cụ thể như sau:

- Thời gian khảo sát: ngày từ ngày / /2022 đến ngày / /2022.  
(ghi cụ thể theo khoản 4, mục I, chương III).

- Nội dung khảo sát theo bảng dưới đây:

| TT | Tên hàng hóa   | Đơn vị/vị trí lắp đặt, sử dụng                 | Ghi chú |
|----|--|--|---------|
| 1  | Tháp làm mát nước  | Phòng bơm nước X.NL                            |         |
| 2  | Bạc, phốt chặn dầu, chặn khí...của máy nén không khí đầu vào         | Trạm sản xuất oxy X.NL                         |         |
| 3  | Tấm tiêu âm của bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng số 1               | Bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng X.TK         |         |
| 4  | Tấm tiêu âm của bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng số 2,3             | Bộ tiêu âm quạt làm mát kiểu vòng X.TK         |         |
| 5  | Tấm lót máy trộn   | Các phễu xuống liệu tuyến H X.TK               |         |
| 6  | Bộ khớp nối dạng đĩa lò xo bộ truyền động bánh sao đầu máy Thiêu kết | Bộ truyền động bánh sao đầu máy Thiêu kết X.TK |         |



*[Handwritten signature]*

|    |   |                                      |  |
|----|---|--------------------------------------|--|
| 7  | Bộ khớp nối Hộp giảm tốc máy trộn 2                           | Máy trộn 1 và 2 phối liệu X.TK       |  |
| 8  | Khớp nối trục răng lắp bánh răng chủ động máy nghiền trục đơn | Máy nghiền trục đơn X.TK             |  |
| 9  | Răng bánh sao đầu đuôi máy thiêu kết                          | Bánh sao máy Thiêu kết X.TK          |  |
| 10 | Bộ khớp nối răng hộp giảm tốc móc chính cầu xuất phôi         | Sửa chữa HGT móc chính cầu xuất phôi |  |

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị tham gia chào giá**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

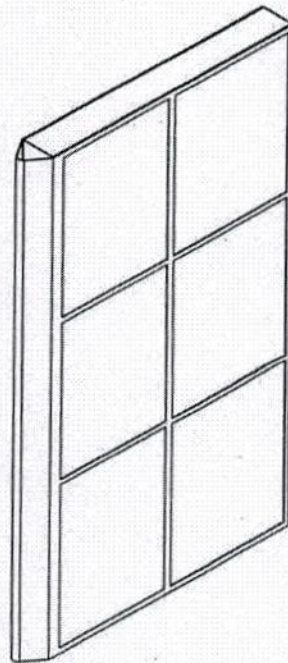
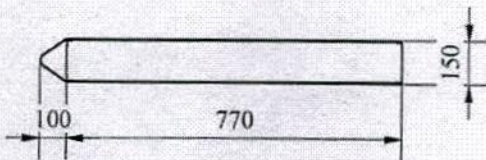
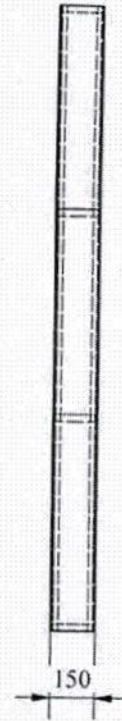
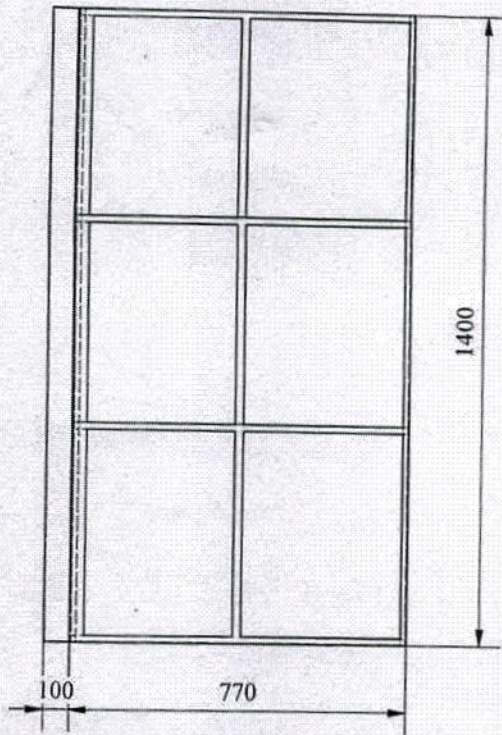
268

TY TH  
IG S  
ỆNH  
TRU

NG



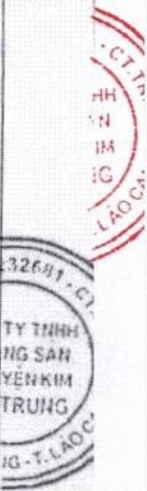
Mục 2 nhôm 3



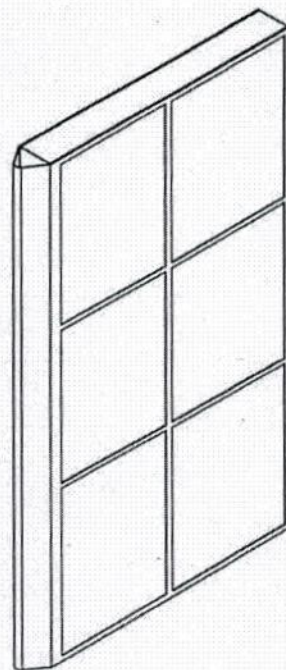
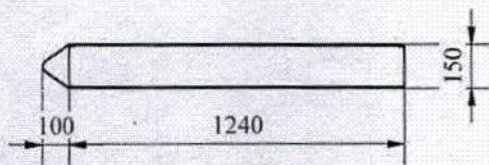
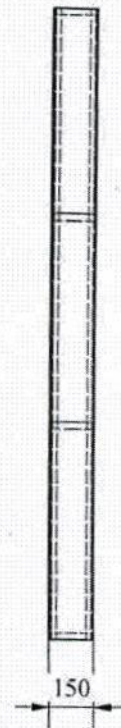
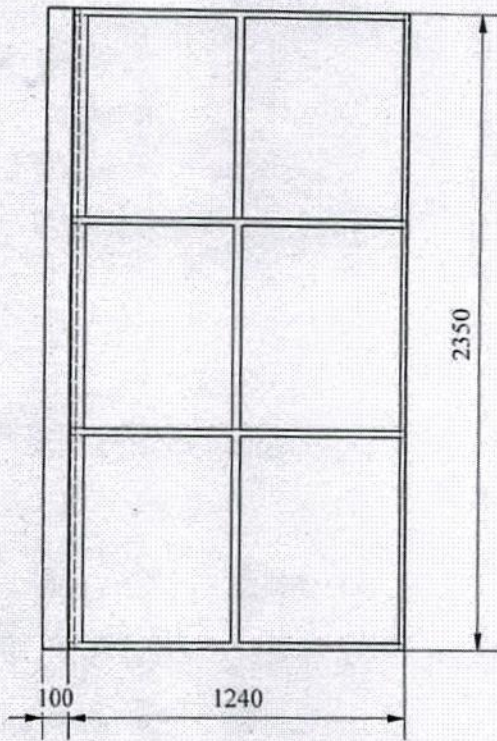
**YÊU CẦU KỸ THUẬT**

- Vật liệu tiêu âm bằng bông thủy tinh hoặc bông khoáng, được bọc trong lớp vải bố công nghiệp và bao phủ bên ngoài cùng là tôn sợi lỗ mạ kẽm.
- Các chi tiết liên kết với nhau bằng đinh rút
- Các góc nối bằng phương pháp ghép mí

|  |                |  |                                 |        |          |       |
|--|----------------|--|---------------------------------|--------|----------|-------|
| CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN<br>KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM<br>VIỆT TRUNG |                |  | QUẠT GIÓ LÀM MÁT KIỂU VÒNG SỐ 1 |        |          |       |
| Duyệt  | Ngô Sỹ Hiếu    |  | VÁCH<br>TIÊU ÂM                 | Số l.g | Khối l.g | Tỷ lệ |
| Kiểm tra   | Ninh Long Luân |  |                                 |        |          |       |
| Người vẽ   | Phan Văn Hồng  |  |                                 |        |          |       |
|  |                |  |                                 | 14 CÁI | Kg       |       |



Mục 3 nhóm 3



**YÊU CẦU KỸ THUẬT**

- Vật liệu tiêu âm bằng bông thủy tinh hoặc bông khoáng, được bọc trong lớp vải bố công nghiệp và bao phủ bên ngoài cùng là tôn soi lỗ mạ kẽm.
- Các chi tiết liên kết với nhau bằng đinh rút
- Các góc nối bằng phương pháp ghép mí

|  |                |  |                                   |        |          |       |
|--|----------------|--|-----------------------------------|--------|----------|-------|
| CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN<br>KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM<br>VIỆT TRUNG |                |  | QUẠ GIÓ LÀM MÁT KIỆU VÒNG SỐ 2, 3 |        |          |       |
| Duyệt  | Ngô Sỹ Hiếu    |  | VÁCH<br>TIÊU ÂM                   | Số l.g | Khối l.g | Tỷ lệ |
| Kiểm tra   | Ninh Long Luân |  |                                   |        |          |       |
| Người vẽ   | Phan Văn Hồng  |  |                                   |        |          |       |
|  |                |  |                                   | 28 CÁI |          |       |